

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Cương.
- Bà Lường Thị Khuyển.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Xin ly hôn". Theo quyết định xét xử số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1994. Trú tại: Bản T, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.
- Bị đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1992. Trú tại: Bản T, xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng chị Lò Thị L trình bày:

Chị và anh Lò Văn L kết hôn với nhau ngày 30/12/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chị tại Bản T, xã Đ được 01 năm, sau đó ra ở riêng dựng nhà tại đất bố mẹ chị. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay nghi kỵ lẫn nhau, đôi lúc không kìm chế được bản thân anh L cầm dao đuổi đâm, chém chị, làm cho cuộc sống xáo trộn, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ, thể trạng của cả vợ chồng. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị có đơn xin ly hôn anh L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lò Văn Q, sinh ngày 16/11/2011 và Lò Văn P, sinh ngày 01/5/2014, hiện 02 cháu đang ở cùng chị, chị nhận nuôi các cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không kê khai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L nhiều lần. Anh L đã được nhận và biết được các văn bản tố tụng của Tòa, nhưng cố tình vắng mặt và không hợp tác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Lò Thị L được ly hôn với anh Lò Văn L; Về con chung giao cả hai cháu cho chị L chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành; về cấp dưỡng chị L không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết; Về án phí chị Lò Thị L chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng:

- Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị L, được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

- + Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập yêu cầu anh Lò Văn L đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh L không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Lò Thị L và anh Lò Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

- Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung là cháu Lò Văn Q, sinh ngày 16/11/2011 và Lò Văn P, sinh ngày 01/5/2014, hiện đang ở cùng chị L. Xét khả năng và điều kiện cần tiếp tục để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, (điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

[4] Về tài sản chung; vay nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng không có và không kê khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị L đối với anh Lò Văn L. Xử cho chị L được ly hôn anh L.

2. Về con chung:

- Giao các cháu Lò Văn Q, sinh ngày 16/11/2011 và Lò Văn P, sinh ngày 01/5/2014 cho chị Lò Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị Lò Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003023 ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

